

## Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 29 - 5 - 2020

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường**

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Trường

**Ông Mai Xuân Thành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: Ông Lê Ra  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/TLPT-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020, do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M và của Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 816/2020/QĐXXPT-HS ngày 04/5/2020.

*Các bi cáo có kháng cáo:*

1. Vũ Thị Mai H, sinh năm 1969 tại Tuyên Quang; nơi ĐKKHKT: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Vũ C và con bà Nguyễn Thị H; chồng tên là Lương T T, có 02 con; con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Đức C, sinh năm 1979 tại Khánh Hòa; nơi ĐKKHKT: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công chức địa chính - xây dựng - đô thị - môi trường Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Đức P và con bà Nguyễn Thị Ngọc H, vợ tên là Trần Thị M H, có 02 con; con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại

ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Huy T, sinh năm 1964 tại Thái Nguyên; nơi ĐKHKTT: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 10/10; Con ông Lê Huy T và con bà Nguyễn Thị K, vợ tên là Huỳnh Thị H có 02 con; con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Võ M, sinh năm 1962 tại Khánh Hòa; Nơi ĐKHKTT: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng quản lý đô thị thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Võ Đ và con bà Lương Thị M, vợ tên là Đặng Thị N, có 02 con; con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

\* *Người bào chữa*: Luật sư Lê Văn T - Văn phòng luật sư L và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa bào chữa cho bị cáo Vũ Thị Mai H theo yêu cầu của bị cáo, Luật sư có mặt.

\* *Bị hại*: Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X. Người đại diện theo pháp luật, ông Trần T1 T - Tổng giám đốc. Trụ sở: Thành phố Hồ Chí Minh. Văn phòng đại diện tại N: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Ông Trần T1 T, có mặt.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Trần Thị Thu G; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Ông Lê Văn H; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

- Bà Vũ Thị Minh H1; địa chỉ: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Trần Thị Thu G, bà Vũ Thị Minh H1: Luật sư Đặng Văn P, Văn phòng luật sư P – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

(Trong vụ án còn có bị cáo Lương Như G, nhưng bị cáo không kháng cáo).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 02/12/2002, UBND tỉnh Khánh Hòa quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu dân cư Tây đường L, Tp. N (Quyết định số 4085/QĐ-UB), tổng diện tích là 229 ha. Trong đó, Dự án khu dân cư số 2 (thuộc một phần diện tích khu vực quy hoạch chi tiết Khu dân cư phía Tây đường L) được phê duyệt quy hoạch chi tiết vào ngày 29/12/2004. Qua nhiều lần thay đổi thông tin về Dự án, ngày 14/02/2015, UBND tỉnh Quyết định chấp thuận đầu tư Dự án Khu đô thị H (số

447/QĐ-UBND), tổng diện tích giảm từ hơn 60 ha và còn lại là 25,794 ha; tiến độ thực hiện dự kiến gồm 2 giai đoạn: Giai đoạn năm 2012-2013 (triển khai giải phóng mặt bằng,...), giai đoạn năm 2014-2015 (xây dựng hạ tầng kỹ thuật hoàn chỉnh và triển khai kinh doanh). Chủ đầu tư dự án khu đô thị H là Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X.

Dự án đã được UBND Tp. N phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư. Ngày 24/8/2010, phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường hỗ trợ tái định cư theo Quyết định số 1654/QĐ-UBND. Dự kiến số tiền bồi thường, hỗ trợ là hơn 313 tỷ đồng (*trong đó đã bao gồm kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 2% kinh phí bồi thường hỗ trợ, khoảng hơn 6 tỷ đồng*); dự kiến về nhu cầu tái định cư là khoảng 500 lô đất; dự kiến thời gian và kế hoạch di chuyển, bàn giao mặt bằng là đến tháng 12/2010. Phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư chi tiết được phê duyệt trong 5 đợt: Đợt 1 có 15 trường hợp theo Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 28/10/2011; Đợt 2 có 22 trường hợp theo Quyết định số 3803/QĐ-UBND ngày 29/11/2011; Đợt 3 có 33 trường hợp theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 03/02/2016; Đợt 4 có 36 trường hợp theo Quyết định số 1048/QĐ-UBND ngày 11/3/2016; Đợt 5 có 21 trường hợp theo Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 15/8/2016. Trong đợt 1 và đợt 2, có 37 trường hợp được xét duyệt, tất cả là đất nông nghiệp. Ba đợt 3, 4, 5 xét duyệt 90 trường hợp, trong đó có 77 trường hợp được xét cấp đất tái định cư.

Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng của Dự án khu đô thị H là Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án khu đô thị H được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật đất đai; theo Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; theo các quyết định thành lập, kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trong giai đoạn 2014 - 2016, Hội đồng được thành lập theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND Tp. N về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm 11 thành viên, ông Lê Huy T - Phó Chủ tịch UBND Tp. N vẫn tiếp tục làm Chủ tịch Hội đồng. Các thành viên khác gồm: Đỗ Thế V (*đại diện Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X*); Nguyễn Chí D (*Trưởng phòng Tài nguyên môi trường tp. N*); Ngô Khắc T (*Phó trưởng phòng Quản lý đô thị tp. N*); Nguyễn Đình T (*Phó trưởng phòng Tài chính Kế hoạch tp. N*); Phạm Thị Xuân T (*Trưởng phòng Tư pháp tp. N*); Lê Văn T1 (*đại diện Chi cục thuế tp. N*); Vũ Thị Mai H - Chủ tịch UBND P, Huy Tôn H2 - đại diện gia đình có đất bị thu hồi; đại diện UBMTTQ Việt Nam tp. N; đại diện Hội nông dân tp. N.

Theo các Quyết định của UBND tp. N, Tổ công tác giúp việc cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (BHTTTĐC) được thành lập, bổ sung, kiện toàn nhiều lần. Trong giai đoạn 2014 - 2016, theo Quyết định số 1294/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tp. N, Tổ công tác gồm 07 thành viên: Đỗ Thế V - Tổ trưởng và 06 thành viên là Nguyễn Ngọc K (*nhân viên Công ty TNHH MTV Đầu tư xây*

dựng và địa chất X), Võ Đức C (cán bộ địa chính UBND phường P), Huy Tôn H2 (đại diện hộ dân), Châu Trần Thái H (cán bộ Phòng Tài nguyên & Môi trường tp. N), Võ M (cán bộ Phòng Quản lý đô thị tp. N), Lương Như G (cán bộ Phòng Tài chính kế hoạch tp. N). Theo các Quyết định thành lập, kiện toàn Tổ công tác có nhiệm vụ: “...giúp Hội đồng BTHTTĐC dự án (...) thực hiện các công việc cụ thể sau: Trực tiếp làm việc với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác giải tỏa nhằm xác định khối lượng giải tỏa. Thu thập các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu nhà, quyền sử dụng đất, các công trình kiến trúc, hoa màu, cây lâu năm (thành quả lao động trên đất) và các tài sản khác trên phần diện tích đất giải tỏa thực hiện dự án. Xác định diện tích đất giải tỏa đối với từng cá nhân, hộ gia đình, tổ chức đang sử dụng đất thuộc khu vực giải tỏa. Lập phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đối với từng trường hợp cụ thể để trình Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xét duyệt. Tham mưu giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị, thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác giải tỏa theo sự chỉ đạo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.”.

Việc hợp thức hóa hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Dự án khu đô thị H xảy ra bắt đầu từ năm 2014, khi Dự án H bắt đầu triển khai lại công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sau một thời gian bị gián đoạn, xảy ra chỉ với các trường hợp xét cấp đất tái định cư. Lợi dụng nhiệm vụ được giao, Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H2 đã hợp thức hóa, làm giả hàng loạt các hồ sơ (bằng các giấy tờ giả, giấy tờ lập không về nguồn gốc đất và thời điểm bắt đầu sinh sống, quá trình sinh sống) để mỗi hồ sơ BTHTTĐC có đủ điều kiện về mặt hình thức, sẽ được hợp xét duyệt qua các cấp tại UBND phường P và tại Hội đồng BTHTTĐC thành phố N. Việc hợp thức hóa hồ sơ là nhằm để mỗi bộ hồ sơ lập ra sẽ đủ điều kiện được xét duyệt cấp đất tái định cư.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giúp việc cho Hội đồng BTHTTĐC, thực tế các thành viên Tổ công tác là nhân viên, chuyên viên của các Phòng chuyên môn thuộc UBND thành phố N gồm Võ M, Lương Như G, Châu Trần Thái H đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; không tham gia kiểm kê hiện trạng nhà đất thực tế của các hộ dân tại hiện trường nhưng vẫn ký xác nhận tất cả các "Biên bản kiểm kê hiện trạng" (do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K lập không và đưa ký tại trụ sở cơ quan) để đưa vào từng hồ sơ BTHTTĐC cho đủ thủ tục. Việc ký các "Biên bản kiểm kê hiện trạng" khi không tham gia đi kiểm kê hiện trạng nhà đất thực tế của các hộ dân tại hiện trường, không biết hiện trạng trên đất đó có nhà, tài sản, vật kiến trúc như thế nào của các thành viên Tổ công tác nêu trên đã làm sai lệch hồ sơ BTHTTĐC, không đúng hiện trạng thực tế của thửa đất bị thu hồi để phục vụ công tác bồi thường, giải tỏa.

Theo quy định của pháp luật đất đai về công tác BTHTTĐC khi nhà nước thu hồi đất, UBND phường P có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng BTHTTĐC Dự án khu đô thị H thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể, nhưng Vũ Thị Mai H - Chủ tịch UBND phường P - là người chủ trì, chỉ đạo thực hiện và Võ Đức C - cán bộ

địa chính UBND phường P, thành viên Tổ công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư - là người chịu trách nhiệm chuyên môn về lĩnh vực đất đai và là người trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến công tác BTHTTĐC Dự án Khu đô thị H đã không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác BTHTTĐC trong việc thẩm tra, xác minh nguồn gốc đất, kiểm kê hiện trạng xác định khối lượng đền bù giải tỏa, loại đất bị thu hồi thực tế, xác minh về tình trạng thực tế sinh sống trong việc hợp xét duyệt nguồn gốc đất chỉ căn cứ trên giấy tờ, tài liệu có trong mỗi hồ sơ mà Chủ đầu tư đã chuẩn bị sẵn (hầu hết do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K lập khống làm giả) mà không có sự kiểm tra, đối chiếu hệ thống thông tin do Phường quản lý; nên dẫn đến hậu quả hàng loạt các hồ sơ do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K làm giả, lập khống đã được hợp xét thông qua tại UBND phường P và UBND phường P đã xác nhận vào các tài liệu, hồ sơ không đúng thực tế, không qua thẩm tra, xác minh, chỉ căn cứ vào các tài liệu (do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K làm giả, lập khống) để ban hành các “Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ công tác bồi thường, giải tỏa”, ký xác nhận trên các tài liệu như: “Biên bản xác minh” về tình trạng thực tế sinh sống, “Biên bản kiểm kê hiện trạng” về khối lượng BTHTTĐC, xác nhận trên Đơn xin xác nhận địa chỉ thu hồi đất là địa chỉ sinh sống duy nhất cho các trường hợp có hồ sơ BTHTTĐC.

Ông Lê Huy T với tư cách Chủ tịch Hội đồng BTHTTĐC, đã chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng BTHTTĐC xét duyệt và quyết định phê duyệt Phương án BTHTTĐC với sự tham gia không đúng thành phần, chỉ với sự tham gia của hầu hết thành phần dự họp là thành viên của Tổ công tác chứ không phải là thành viên Hội đồng BTHTTĐC theo Quyết định thành lập Hội đồng. Các thành viên Tổ công tác gần như được giao quyền từ giai đoạn kiểm kê hiện trạng ban đầu đến giai đoạn xét duyệt hồ sơ chứ không phải chỉ là giúp việc Hội đồng BTHTTĐC. Cuộc họp Hội đồng BTHTTĐC sử dụng ngay thành phần là thành viên Tổ công tác để xét duyệt kết quả của chính Tổ công tác tham mưu, trình xét duyệt dẫn đến việc không phát hiện mâu thuẫn, bất hợp lý của các loại tài liệu có trong hồ sơ BTHTTĐC. Việc này đã tạo ra sơ hở để một số đối tượng đã lợi dụng tham gia xuyên suốt quá trình từ giai đoạn hình thành hồ sơ BTHTTĐC ban đầu đến giai đoạn Hội đồng xét duyệt mà không có sự kiểm soát, thẩm tra lại đối với các hồ sơ BTHTTĐC. Hội đồng BTHTTĐC cũng thiếu kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện của Tổ công tác giúp việc và UBND phường P nên một số khâu quan trọng trong hoạt động BTHTTĐC đã không được thực hiện như không tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi; hoặc thực hiện chỉ mang tính đối phó, chỉ lập biên bản niêm yết để hợp thức hóa mà không niêm yết công khai phương án BTHTTĐC tại địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi. Do đó, người dân không biết và thực hiện việc giám sát, kịp thời phản ánh ý kiến về các trường hợp bất hợp lý. Từ đó dẫn đến việc Hội đồng BTHTTĐC đã hợp xét duyệt thông qua và Quyết định BTHTTĐC không đúng, sai đối tượng, sai diện tích, sai về nhà, loại đất.

Tất cả các hành vi nêu trên của các bị can trong công tác BTHTTĐC đã gây ra hậu quả chung là hàng loạt các hồ sơ có các Quyết định BTHTTĐC không đúng và UBND thành phố N đã phải ban hành Quyết định hủy bỏ 71/77 trường hợp đã có Quyết định bồi thường, hỗ trợ, cấp đất tái định cư, giao cho UBND phường P và Chủ đầu tư kiểm tra, xác minh lại từ đầu; tạo dư luận phức tạp trong nhân dân, ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước. Các hành vi nêu trên đã gây hậu quả thiệt hại vật chất là thiệt hại về tiền đã chi trả sai cho 02 trường hợp là Trần Thị Thu G, Lê Văn H và thiệt hại về chi phí đo vẽ đã chi trong quá trình thực hiện công tác BTHTTĐC đến nay mà không thể sử dụng kết quả đó, cụ thể:

+ Chi phí đo đạc, lập bản đồ trích đo địa chính Khu đô thị H, phường P, thành phố N, hồ sơ kỹ thuật thửa đất: Số tiền 63.342.000đ. Hiện nay, toàn bộ các khâu trong công tác BTHTTĐC đối với Dự án khu đô thị H phải tiến hành lại, trong đó có cả việc đo vẽ.

+ Trường hợp Lê Văn H: Theo kết quả giám định tài nguyên môi trường, việc bồi thường đối với Lê Văn H đã không đúng quy định về loại đất (đất nông nghiệp nhưng đã bồi thường đất ở). Khoản chênh lệch giữa mức bồi thường đất ở và đất nông nghiệp đối với trường hợp hồ sơ Lê Văn H là: 59.810.400đ.

+ Trường hợp Trần Thị Thu G: Tại thời điểm kiểm kê, trên thửa đất thu hồi của hộ Trần Thị Thu G không còn nhà (kể từ năm 2010). Do đó, khoản tiền bồi thường vật kiến trúc trên đất của hồ sơ Trần Thị Thu G là 141.922.280đ, tiền hỗ trợ di chuyển là 7.000.000đ, tiền hỗ trợ thuê nhà là 6.000.000đ.

Tổng số tiền thiệt hại là: 278.074.680đ (hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm bảy mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi đồng).

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

*Tuyên bố:*

- Các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C đều phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”.

- Các bị cáo Lê Huy T, Võ M, Lương Như G đều phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C.

Áp dụng khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Huy T, Lương Như G.

Áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lương Như G.

Áp dụng khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Võ M.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Vũ Thị Mai H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ Đức C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Huy T 09 (chín) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Võ M 06 (sáu) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lương Như G, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/02/2020, các bị cáo Võ M, Vũ Thị Mai H kháng cáo; ngày 03/3/2020, bị cáo Võ Đức C kháng cáo; ngày 11/3/2020, bị cáo Lê Huy T kháng cáo; ngày 13/3/2020, Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X kháng cáo.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M trình bày giữ nguyên kháng cáo. Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X thay đổi nội dung kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:*

Kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M là đúng chủ thể, trình tự, thủ tục, thời hạn theo các Điều 331, 332, 333 BLTTHS 2015 nên hợp lệ.

Trong quá trình thực hiện dự án KĐT H, Vũ Thị Mai H, Võ Đức C với tư cách là đại diện của UBND phường P có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng BT, HTTĐC thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nhưng đã không thực hiện các công việc được giao nên đã xác nhận trên các hồ sơ bị lập khống. Lê Huy T-Chủ tịch Hội đồng; Võ M, Lương Như G – thành viên tổ công tác giúp việc cho Hội đồng đã

không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao nên đã ký xác nhận các biên bản không, ban hành Quyết định BT, HTTĐC dựa trên các hồ sơ bị lập không là vi phạm pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất”; các bị cáo Lê Huy T, Võ M, Lương Như G về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” là có căn cứ, đúng tội.

Đối với số tiền 63.342.000đ trong tổng số tiền bị thiệt hại 278.074.680đ, đây là tiền chi phí đo vẽ bản đồ địa chính khu đô thị H theo HĐ44 ngày 24/3/2015 giữa VP Đăng ký đất đai tỉnh với Công ty TNHH MTV ĐTXD và Địa chất X không phải là thiệt hại trong vụ án, bởi vì: HĐ này đo vẽ cho cả khu đô thị nhưng VP ĐKĐĐ mới thực hiện 118 thửa đất, còn lại hơn 500 thửa đất đang thực hiện. Đối với 71 trường hợp sai, VPĐKĐĐ đang tiến hành đo đạc chỉnh lý lại mà không có HĐ bổ sung. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm về xác định số tiền bị thiệt hại của vụ án là: 278.074.680đ - 63.342.000đ = 214.732.680đ là số tiền bị thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Tình tiết mới là số tiền thiệt hại giảm xuống; các bị cáo có nhiều thành tích, gia đình có ông bà, cha mẹ là người có công; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm và cho các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H phát biểu và các bị cáo trình bày thể hiện: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo là đúng tội. Tuy nhiên, các bị cáo cho rằng bản thân có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, số tiền thiệt hại đã được bồi thường xong, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho hưởng án treo; bản thân các bị cáo có nhiều đóng góp cho cơ quan đơn vị và địa phương; gia đình có ông bà, bố mẹ là người có công, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X trình bày: Tại phiên tòa, bị hại rút kháng cáo đề nghị hủy Bản án sơ thẩm. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đối với số tiền thiệt hại 63.342.000đ do chi phí đo vẽ bản đồ địa chính khu đô thị H là chưa có thiệt hại xảy ra, vì: Nhân viên Công ty bị hại đã làm giả hồ sơ đo vẽ, thực tế là đã đo vẽ được một số thửa, còn lại là chưa đo vẽ. Bản thân các bị cáo ăn năn hối cải, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

### [1] Về tố tụng:

Vào ngày 28/02/2020 và các ngày 03, 11, 13/3/2020 các bị cáo Võ M, Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T và bị hại Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo Võ M, Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T và bị hại Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X là trong thời hạn luật định. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

### [2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

#### [2.1] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay là phù hợp với nhau. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Trong quá trình thực hiện Dự án khu đô thị H, UBND phường P có trách nhiệm phối hợp với Hội đồng bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao nhằm hoàn thành Dự án. Vũ Thị Mai H vai trò là Chủ tịch UBND phường P, là người chủ trì, chỉ đạo thực hiện cùng Võ Đức C là cán bộ địa chính UBND phường P, người chịu trách nhiệm chuyên môn về lĩnh vực đất đai trực tiếp thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể liên quan đến bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Nhưng H và C đã không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về nhiệm vụ được giao như: Thẩm tra, xác minh nguồn gốc đất, loại đất; kiểm kê hiện trạng xác định khối lượng đền bù giải tỏa; xác minh tình trạng thực tế sinh sống; không tổ chức họp dân lấy ý kiến theo quy định. Các thành viên tổ công tác là Võ M, Lương Như G đã không thực hiện đúng, đầy đủ nhiệm vụ được giao, ký tất cả các “*Biên bản kiểm kê hiện trạng*” do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H2 làm giả, khai khống. Hậu quả là làm sai lệch các hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Lê Huy T là Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã tổ chức các cuộc họp xét duyệt và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với sự tham gia không đúng thành phần; không kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện của Tổ công tác giúp việc. Dẫn đến Hội đồng đã xét duyệt thông qua và quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng, sai diện tích, nguồn gốc đất, nhà. Sau khi sự việc được phát hiện, UBND thành phố N đã tiến hành hủy bỏ 71/77 trường hợp đã có Quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gây thiệt hại từ 02 trường hợp đã tiến hành việc chi trả gồm Trần Thị Thu G và Lê Văn H

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo, bị hại và đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị xem xét lại đối với số tiền thiệt hại 63.342.000đ chi phí đo vẽ bản đồ địa chính khu đô thị H. Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Số tiền 63.342.000đ chi phí đo vẽ bản đồ địa chính khu đô thị H thực tế là đã đo vẽ được một số thửa, còn lại là chưa đo vẽ; phù hợp với ý kiến của bị hại cho rằng đây không phải là thiệt hại là có căn cứ. Do đó, cần xác định lại số tiền thiệt hại do các bị cáo gây ra là  $278.074.680đ - 63.342.000đ = 214.732.680đ$ . Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra thiệt hại với số tiền 214.732.680đ và buộc các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M, Lương Như G phải chịu trách nhiệm.

*[2.2] Vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo:*

Bị cáo Vũ Thị Mai H là Chủ tịch UBND phường P, là người chỉ đạo việc phối hợp giữa UBND phường P với Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong quá trình thực hiện Dự án khu đô thị H nhưng bị cáo đã không làm đúng trách nhiệm của mình. Bị cáo là người ký ban hành các “*Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ công tác bồi thường, giải tỏa*”. Ngoài ra, bị cáo còn ký xác nhận trên các tài liệu như: Biên bản xác minh về tình trạng thực tế sinh sống, Biên bản kiểm kê hiện trạng, xác nhận trên Đơn xin xác nhận địa chỉ thu hồi đất là địa chỉ sinh sống duy nhất... Các tài liệu này đều do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H2 làm giả, khai khống. Trong khi Hội đồng phường họp xét thì hồ sơ không có giấy tờ gì xác định những người dân này đang sinh sống tại địa chỉ đất bị thu hồi. Các loại giấy tờ, tài liệu chứng minh người dân đang sinh sống tại địa chỉ đất bị thu hồi chỉ được bổ sung sau khi Hội đồng phường đã họp xét, duyệt và đồng ý thông qua các hồ sơ.

Bị cáo Võ Đức C là cán bộ địa chính của UBND phường P, bị cáo chịu trách nhiệm đối với các xác minh, thông tin về những trường hợp thuộc diện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn phường P khi thực hiện Dự án khu đô thị H. Tuy nhiên, bị cáo C đã không tham mưu cho bị cáo H về chuyên môn, không trực tiếp đi xác minh, kiểm tra, kiểm kê theo quy định mà vẫn ký nháy thông qua trên các tài liệu không hợp pháp do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H2 cung cấp, rồi trình cho bị cáo H ký.

Bị cáo Lê Huy T là Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Bị cáo đã tổ chức các cuộc họp xét duyệt và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với sự tham gia không đúng thành phần theo Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND thành phố N; không tiến hành kiểm tra, cũng như không có cơ chế giám sát kết quả thực hiện của Tổ công tác giúp

việc. Dẫn đến Hội đồng đã xét duyệt thông qua và quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không đúng đối tượng, sai diện tích, nguồn gốc đất, nhà.

Các bị cáo Võ M, Lương Như G với tư cách là Thành viên tổ công tác đã không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao; không đi kiểm tra, kiểm kê, xác minh trên thực tế nhưng các bị cáo vẫn ký vào “*Biên bản kiểm kê hiện trạng*” là tài liệu không hợp pháp do Đỗ Thế V, Nguyễn Ngọc K và Huy Tôn H2 cung cấp.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây mất ổn tại địa phương tỉnh Khánh Hòa nói riêng, xã hội nói chung trong công tác giải tỏa, bồi thường, tái định cư và ảnh hưởng đến lòng tin của quần chúng nhân dân vào hoạt động của cơ quan Nhà nước. Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội; nhân thân các bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với từng bị cáo và xét xử các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C về tội “*Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*”; các bị cáo Lê Huy T, Võ M, Lương Như G về tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”. Xử phạt bị cáo Vũ Thị Mai H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Võ Đức C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; bị cáo Lê Huy T 09 (chín) tháng tù; bị cáo Võ M 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng tội. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa xét xử phúc thẩm hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải; có nhân thân tốt; thiệt hại đã được khắc phục xong. Bị cáo Võ M có công phát hiện một số người làm hồ sơ giả và cung cấp thông tin cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để điều tra, xác minh xử lý; bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự. Tình tiết mới là số tiền thiệt hại giảm xuống; gia đình các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M có bố mẹ, ông bà và bản thân các bị cáo có công và được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và đề nghị cho các bị cáo hưởng án treo. Bản thân bị cáo T sau khi phát hiện các quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư là không đúng, bị cáo đã chủ động ban hành quyết định hủy các quyết định có vi phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có địa chỉ rõ ràng. Do vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M ra khỏi xã hội, mà xử phạt tù các bị cáo cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại:*

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị hại chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại đối với số tiền 63.342.000đ chi phí đo vẽ bản đồ địa chính khu đô thị H là chưa có thiệt hại xảy ra, vì: Nhân viên Công ty bị hại đã làm giả hồ sơ đo vẽ, thực tế là đã đo vẽ được một số thửa, còn lại là chưa đo vẽ. Do vậy đề nghị Hội

đồng xét xử không buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 63.342.000đ và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo. Như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị hại và không buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với số tiền 63.342.000đ trong tổng số tiền bị thiệt hại 278.074.680đ.

Đối với hành vi của Lê Văn H, Trần Thị Thu G, Lê Huy C, Nguyễn Thị V, Nguyễn Quy: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung, nhưng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Võ M, Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ M, Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T và của Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2020/HS-ST ngày 28/02/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Tuyên bố:

Các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C phạm tội “*Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất*”;

Các bị cáo Lê Huy T, Võ M phạm tội “*Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng*”.

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 230; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Vũ Thị Mai H 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Bị cáo Võ Đức C 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Lê Huy T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 360; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

- Bị cáo Võ M 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Vũ Thị Mai H cho Ủy ban nhân dân phường P, Võ Đức C cho Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, Lê Huy T cho Ủy ban nhân dân phường Phước Hòa, Võ M cho Ủy ban nhân dân phường Phước Tân, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa nơi các bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì có thể bị buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Vũ Thị Mai H, Võ Đức C, Lê Huy T, Võ M và Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và địa chất X không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Tấn Trường    Mai Xuân Thành**

**Trần Quốc Cường**